

Số: 49 /NQ-HĐND

Phước Long, ngày 24 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm C
của thị xã năm 2020 và giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 21/11/2019;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long về chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Đinh Công Trứ (đường Tư Hiền 2);

Căn cứ Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long về chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN đường Nguyễn Trãi (đường Nhơn Hòa 2);

Căn cứ Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long về chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng 07 phòng học và 02 phòng chức năng trường Tiểu học Lê Hồng Phong;

Căn cứ Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long về chủ trương đầu tư công trình: Chốt kiểm lâm núi Bà Rá;

Căn cứ Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long về chủ trương đầu tư công trình: Giải phóng mặt bằng xây

dựng hàng rào khu Di tích Cây Khế - Bà Định và phục dựng khu Di tích Nhà tù Bà Rá;

Xét đề nghị của UBND thị xã tại Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 04/12/2020; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND-KTXH ngày 18/12/2020 của Ban kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư 06 dự án nhóm C.

Trong đó:

1. Điều chỉnh tăng quy mô và tổng mức đầu tư: 02 dự án (có phụ biểu kèm theo).

2. Điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư và cơ cấu vốn nhưng không làm thay đổi tổng mức đầu tư: 04 dự án (có phụ biểu kèm theo).

Điều 2. Giao UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long khóa III, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh (Tổ số 3);
- TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN thị xã;
- ĐB HĐND, 02 Ban HĐND;
- TV UBND thị xã;
- CQ, BN, ĐT;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH 



Lê Thanh Sơn

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**Công trình: Nâng cấp mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN
đường Đình Công Trứ (đường Tư Hiền 2)**

*(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long)*

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Quy mô theo Nghị Quyết số 03/NQ-HĐND ngày 28/07/2020	Điều chỉnh
<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài tuyến khoảng 600m, mặt đường hiện hữu rộng khoảng 3,5m được mở rộng lên thành 7m. - Mặt đường hiện hữu đã xuống cấp: láng nhựa mặt đường. - Kết cấu phần mặt đường mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + Lốp sỏi đỏ lu lèn chặt. + Lốp đá dăm nước, lu lèn đạt tiêu chuẩn. + Láng nhựa mặt đường. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước hai bên tuyến. - Xây dựng vỉa hè gạch Terrazo - Xây dựng hệ thống bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M200 hai bên tuyến. - Xây dựng mới hạ lưu thoát nước ở cuối tuyến dài khoảng 300m. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng chiều dài tuyến khoảng 600m, mặt đường hiện hữu rộng khoảng 3,5m được mở rộng lên thành 7m. - Mặt đường hiện hữu đã xuống cấp: láng nhựa mặt đường. - Kết cấu phần mặt đường mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + Lốp sỏi đỏ lu lèn chặt. + Lốp đá dăm nước, lu lèn đạt tiêu chuẩn. + Láng nhựa mặt đường. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước hai bên tuyến. - Xây dựng vỉa hè gạch Terrazo - Xây dựng hệ thống bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M200 hai bên tuyến. - Xây dựng mới hạ lưu thoát nước ở cuối tuyến dài khoảng 300m. - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng đoạn đông dân cư.

2. Điều chỉnh cơ cấu vốn trong tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư theo Nghị Quyết số 03/NQ-HĐND ngày 28/07/2020	Điều chỉnh
<p>Tổng mức đầu tư: 6.700.000.000 đồng.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng: 5.345.000.000 đồng. - Chi phí GPMB (tạm tính): 500.000.000 đồng. - Chi phí QLDA: 166.000.000 đồng. - Chi phí tư vấn: 439.000.000 đồng. - Chi phí khác: 118.000.000 đồng. - Chi phí dự phòng: 132.000.000 đồng. <p><i>Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 256.000.000 đồng.</i></p>	<p>Tổng mức đầu tư: 6.700.000.000 đồng.</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng: 5.733.861.241 đồng. - Chi phí GPMB (tạm tính): 200.000.000 đồng. - Chi phí QLDA: 144.024.169 đồng. - Chi phí tư vấn: 430.412.446 đồng - Chi phí khác: 95.109.167 đồng.. - Chi phí dự phòng: 96.592.977 đồng. <p><i>Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 239.094.347 đồng.</i></p>

- Chi phí khảo sát + lập BCKTKT: 237.000.000 đồng.	- Chi phí khảo sát + lập BCKTKT: 238.004.913 đồng.
- Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán: 19.000.000 đồng.	- Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán: 1.089.434 đồng.

3. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Công trình: Nâng cấp, mở rộng mặt đường, xây dựng HTTN

đường Nguyễn Trãi (Đường Nhơn Hòa 2)

(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Quy mô theo Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 28/7/2020	Điều chỉnh
<ul style="list-style-type: none"> - Công trình cấp III - Tổng chiều dài tuyến khoảng 2300m. - Mặt đường được mở rộng lên thành 7m. - Lề đường mỗi bên 1m. - Kết cấu mặt đường hiện hữu: Láng nhựa mặt đường. - Kết cấu phân mặt đường mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + Mặt đường láng nhựa. + Lớp cấp phối đá 4x6 chèn đá dăm dày 15-18cm. + Lớp sỏi đỏ lu lèn độ chặt dày 15-20cm. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước hai bên bằng mương xây đá hộc. - Lắp đặt đan mương bê tông những vị trí cần thiết. - Lắp đặt biển báo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Công trình cấp III. - Tổng chiều dài tuyến khoảng 2300m. - Mặt đường được mở rộng lên thành 9m. - - Lề đường mỗi bên 1m. - Kết cấu mặt đường hiện hữu: Láng nhựa mặt đường. - Kết cấu phân mặt đường mở rộng: <ul style="list-style-type: none"> + Mặt đường láng nhựa. + Lớp cấp phối đá 4x6 chèn đá dăm dày 15-18cm. + Lớp sỏi đỏ lu lèn độ chặt dày 15-20cm. - Xây dựng mới hệ thống thoát nước hai bên những vị trí cần thiết. - Gia cố các hạ lưu cống thoát nước ngang đường. - Lắp đặt biển báo.

2. Điều chỉnh cơ cấu vốn trong tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư theo Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 28/07/2020	Điều chỉnh
<p>Tổng mức đầu tư: 13.400.000.000 đồng</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng: 11.027.045.700 đồng - Chi phí GPMB (tạm tính): 500.000.000 đồng. - Chi phí QLDA: 295.687.421 đồng. - Chi phí tư vấn: 839.837.603 đồng. - Chi phí khác: 262.450.698 đồng - Chi phí dự phòng: 474.978.578 đồng <p><i>Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 462.768.800 đồng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí khảo sát + lập BCKTKT: 441.215.938 đồng. - Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán: 21.552.862 đồng. 	<p>Tổng mức đầu tư: 13.400.000.000 đồng</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng: 10.976.223.109 đồng - Chi phí GPMB (tạm tính): 800.000.000 đồng. - Chi phí quản lý dự án: 292.965.373 đồng. - Chi phí tư vấn: 760.681.649 đồng. - Chi phí khác: 181.788.522 đồng. - Chi phí dự phòng: 388.341.347 đồng. <p><i>Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 370.886.033 đồng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí khảo sát + lập BCKTKT: 360.159.269 đồng. - Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán: 10.726.764 đồng.

3. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Công trình: Xây dựng 07 phòng học và 02 phòng chức năng trường Tiểu học Lê Hồng Phong

(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số 49 /NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Quy mô theo Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28/07/2020	Điều chỉnh
<ul style="list-style-type: none"> - Cấp công trình: III. - 07 phòng học và 02 phòng chức năng (gồm 01 trệt 2 lầu). - Nhà khung bê tông cốt thép chịu lực, tường xây gạch, mái lợp ngói, nền lát gạch ceramic, tường bả matit, sơn nước hoàn thiện. - Hệ thống điện, nước, chống sét. - Thiết bị phòng học + thiết bị phòng chức năng + Rèm cửa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp công trình: III. - 07 phòng học và 02 phòng chức năng (gồm 01 trệt 2 lầu). - Nhà khung bê tông cốt thép chịu lực, tường xây gạch, mái lợp ngói, nền lát gạch ceramic, tường bả matit, sơn nước hoàn thiện. - Hệ thống điện, nước, chống sét. - Thiết bị phòng học + Thiết bị phòng chức năng + Rèm cửa. - Xây dựng hệ thống thoát nước.

2. Điều chỉnh cơ cấu vốn trong tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư theo Nghị Quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28/07/2020	Điều chỉnh
<p>Tổng mức đầu tư: 5.999.000.000 đồng</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng: 4.183.047.743 đồng. - Chi phí thiết bị: 846.170.000 đồng. - Chi phí QLDA: 167.432.797 đồng. - Chi phí tư vấn: 433.109.081 đồng. - Chi phí khác: 83.786.486 đồng. - Chi phí dự phòng: 85.453.893 đồng. <p><i>Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 261.578.739 đồng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí khảo sát + lập BCKTKT: 240.328.856 đồng. - Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán: 21.249.883 đồng. 	<p>Tổng mức đầu tư: 5.999.000.000 đồng</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng: 4.552.087.412 đồng. - Chi phí thiết bị: 592.864.000 đồng. - Chi phí quản lý dự án: 153.506.641 đồng. - Chi phí tư vấn: 433.547.267 đồng. - Chi phí khác: 95.092.297 đồng. - Chi phí dự phòng: 171.902.383 đồng. <p><i>Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 232.137.805 đồng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí khảo sát + lập BCKTKT: 231.026.326 đồng. - Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán: 1.111.479 đồng.

3. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Công trình: Chốt kiểm lâm núi Bà Rá

(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long)

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Quy mô theo Nghị Quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/07/2020	Điều chỉnh
<p>- Nhà làm việc trệt: có diện tích khoảng 250 m².</p> <p>Bao gồm: 01 phòng trực; 01 phòng nghiệp vụ; 02 phòng ngủ; 01 phòng kho; 01 nhà ăn, bếp; 01 nhà vệ sinh.</p> <p>- Kết cấu chính: Móng, cột, đà kiềng, giằng tường bằng BTCT; tường xây gạch.</p> <p>- Vật liệu hoàn thiện chính: Tường bả matic, sơn nước; mái lợp tôn; trần tôn; nền lát gạch ceramic; cửa kính; bố trí hệ thống điện và cấp thoát nước nước.</p>	<p>- Xây dựng nhà làm việc: 01 trệt, 01 lầu (diện tích xây dựng khoảng 125 m²).</p> <p>- Bao gồm: 01 phòng trực; 01 phòng nghiệp vụ; 02 phòng nghỉ; 01 phòng kho (để trang thiết bị, dụng cụ bảo vệ rừng); 01 nhà ăn, bếp; 01 nhà vệ sinh.</p> <p>- Kết cấu chính: Móng, cột, đà kiềng, dầm, sàn bằng BTCT; tường xây gạch.</p> <p>- Vật liệu hoàn thiện chính: Tường bả matic, sơn nước; mái lợp ngói; nền lát gạch ceramic; cửa kính; bố trí hệ thống điện, nước, chống sét.</p> <p>- Các hạng mục khác: 01 nhà để xe + lưu trữ tang vật; sân bê tông; cổng + hàng rào; giếng khoan; chân + bồn nước.</p>

2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư theo Nghị Quyết số 14/NQ-HĐND ngày 28/07/2020	Điều chỉnh
<p>Tổng mức đầu tư: 1.500.000.000 đồng.</p> <p>Trong đó:</p> <p>- Chi phí xây dựng: 1.247.595.516 đồng.</p> <p>- Chi phí QLDA: 37.223.713 đồng.</p> <p>- Chi phí tư vấn: 144.903.667 đồng.</p> <p>- Chi phí khác: 26.587.783 đồng.</p> <p>- Chi phí dự phòng: 43.689.321 đồng.</p> <p><i>Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 96.348.735 đồng.</i></p> <p>- Chi phí khảo sát + lập BCKTKT: 90.587.112 đồng.</p> <p>- Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán: 5.761.623 đồng.</p>	<p>Tổng mức đầu tư: 2.500.000.000 đồng.</p> <p>Trong đó:</p> <p>- Chi phí xây dựng: 2.120.935.300 đồng.</p> <p>- Chi phí quản lý dự án: 69.275.719 đồng.</p> <p>- Chi phí tư vấn: 222.449.072 đồng.</p> <p>- Chi phí khác: 44.936.762 đồng.</p> <p>- Chi phí dự phòng: 42.403.147 đồng.</p> <p><i>Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 148.496.907 đồng.</i></p> <p>- Chi phí khảo sát + lập BCKTKT: 138.702.042 đồng</p> <p>- Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán: 9.794.865 đồng.</p>

3. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết 14/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Công trình: Giải phóng mặt bằng xây dựng hàng rào khu di tích Cây Khế - Bà
Định và phục dựng khu di tích nhà từ Bà Rá

*(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long)*

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư:

Quy mô theo Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/07/2020	Điều chỉnh
<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích khoảng 5,37 ha. - Diện tích cần giải phóng mặt bằng 4,45 ha. - Xây dựng kè đá, công, hàng rào dài khoảng 1.032m. - Xây dựng công ngang đường, công qua suối. 	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích khoảng 5,37 ha. - Diện tích cần giải phóng mặt bằng 4,45ha. - Xây dựng công, kè chống sạt lở và san lấp mặt bằng.

2. Điều chỉnh cơ cấu vốn trong tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư theo Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/07/2020	Điều chỉnh
<p>Tổng mức đầu tư: 10.000.000.000 đồng. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng: 3.362.182.000 đồng. - Chi phí quản lý dự án: 100.315.000 đồng. - Chi phí tư vấn: 341.588.000 đồng. - Chi phí khác: 79.410.000 đồng. - Chi phí dự phòng: 116.505.000 đồng. - Chi phí GPMB: 6.000.000.000 đồng. <p>Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 222.991.000 đồng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí khảo sát + lập BCKTKT: 205.912.000 đồng. - Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán: 17.079.000 đồng. 	<p>Tổng mức đầu tư: 10.000.000.000 đồng. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng: 2.931.500.000 đồng. - Chi phí quản lý dự án: 87.047.000 đồng. - Chi phí tư vấn: 301.834.000 đồng - Chi phí khác: 77.666.000 đồng.. - Chi phí dự phòng: 101.953.000 đồng. - Chi phí GPMB: 6.500.000.000 đồng. <p>Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư: 197.386.000 đồng, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí khảo sát + lập BCKTKT: 183.848.000 đồng. - Chi phí thẩm định thiết kế + dự toán: 13.538.000 đồng.

3. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã.

NỘI DUNG QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Công trình: XD đường vành đai 2 từ Phước Vĩnh P.Phước Bình đến Sơn Long
P.Sơn Giang (phía nam ĐT 741) (giai đoạn 2)

*(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số 49 /NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân thị xã Phước Long)*

1. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư theo Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 30/9/2019	Điều chỉnh
<p>Tổng mức đầu tư dự án: 12.000.000.000 đồng</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng: 9.600.000.000 đồng. - Chi phí GPMB (chưa bao gồm 2 đầu tuyến) : 400.000.000 đồng. - Chi phí Quản lý dự án: 260.000.000 đồng. - Chi phí tư vấn xây dựng: 850.000.000 đồng. - Chi phí khác: 480.000.000 đồng. - Chi phí dự phòng: 410.000.000 đồng. 	<p>Tổng mức đầu tư dự án: 16.150.000.000 đồng</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng: 10.184.277.769 đồng. - Chi phí GPMB: 3.900.000.000 đồng. - Chi phí Quản lý dự án: 286.123.071 đồng. - Chi phí tư vấn xây dựng: 847.941.575 đồng. - Chi phí khác: 281.948.637 đồng. - Chi phí dự phòng: 725.060.398 đồng.

2. Các nội dung không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Quyết định số 1338 ngày 30/9/2019 của Ủy ban nhân dân thị xã.



